

# BẢN TIN THÁNG

Số 3 – Tháng 03.2026

**2** Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước

**5** Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

**5** Kiến nghị - Đề xuất

**HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**

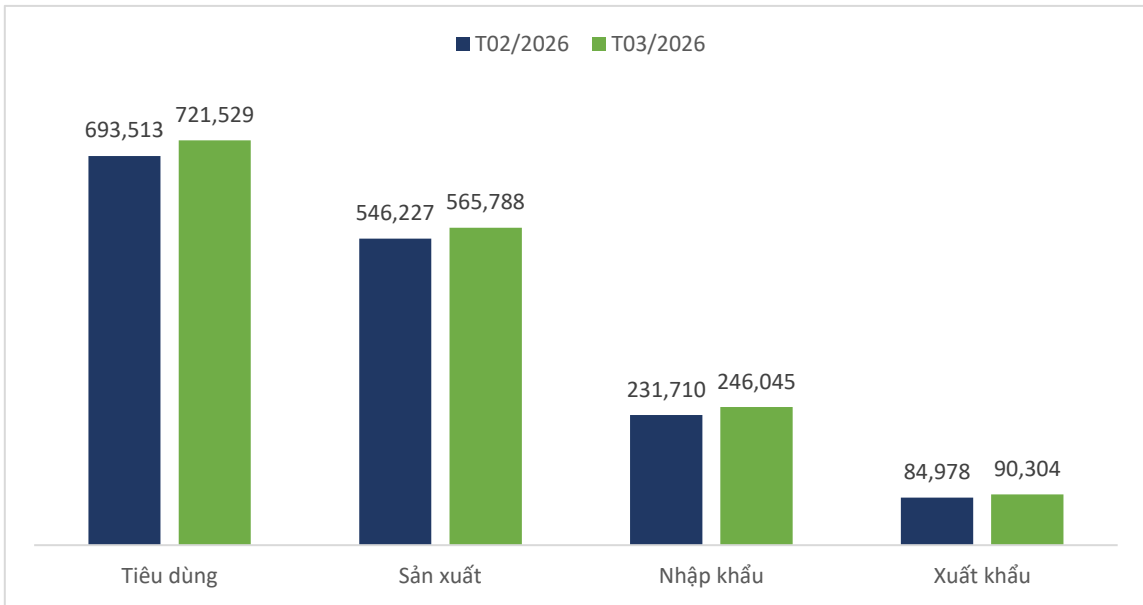
Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

SĐT : 84 24 6654 2872

Email : vanphong.vppa@gmail.com

Web : www.vppa.vn

1. Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước



Hình 1: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 02/2026 so với tháng 03/2026

**Tổng tiêu dùng** trong tháng 03/2026 đạt 721.529 tấn, tăng 4,0% so với tháng 02/2026

Ước tính sản lượng tiêu dùng miền Bắc đạt 252.535 tấn, miền Trung đạt 180.382 tấn, miền Nam đạt 288.611 tấn

**Tổng sản xuất** trong tháng 03/2026 đạt 565.788 tấn, tăng 3,6% so với tháng 02/2026

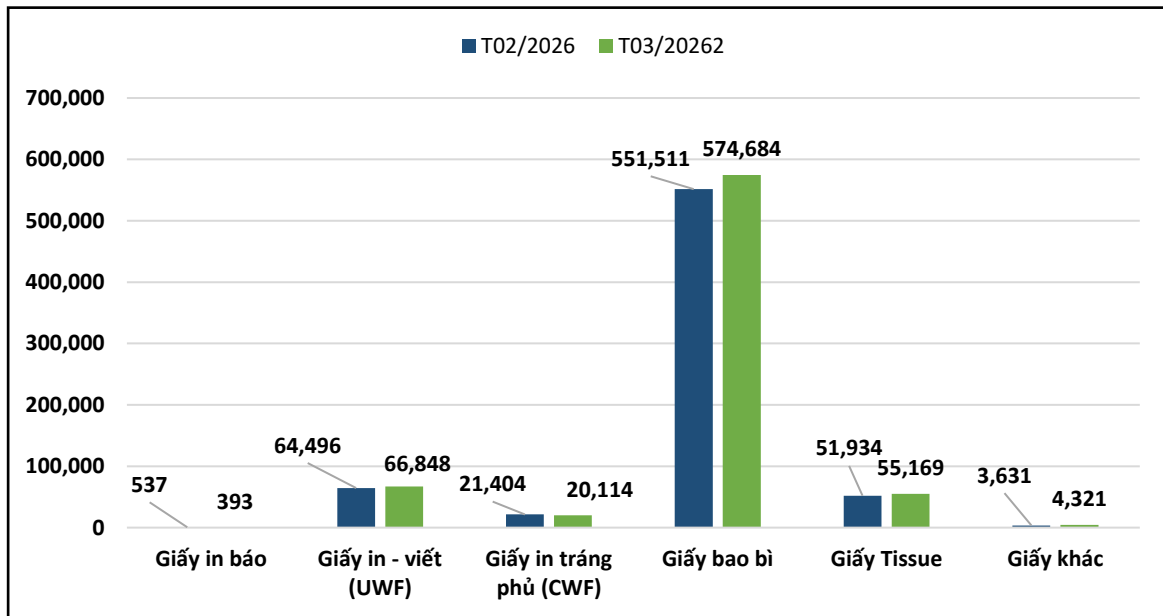
Ước tính sản lượng sản xuất miền Bắc đạt 226.315 tấn, miền Trung đạt 84.868 tấn, miền Nam đạt 254.605 tấn

**Tổng nhập khẩu** trong tháng 03/2026 đạt 246.045 tấn, tăng 6,2% so với tháng 02/2026

**Tổng xuất khẩu** trong tháng 03/2026 đạt 90.304 tấn, tăng 6,3% so với tháng 02/2026

Cụ thể:

**a. Tiêu dùng**



Hình 2: Tiêu dùng tháng 02/2026 so với tháng 03/2026

**Giấy làm bao bì**, tiêu dùng 574.684 tấn, tăng 4,2% so với tháng 02/2026

**Giấy in báo**: tiêu dùng 393 tấn, giảm 26,8% so với tháng 02/2026;

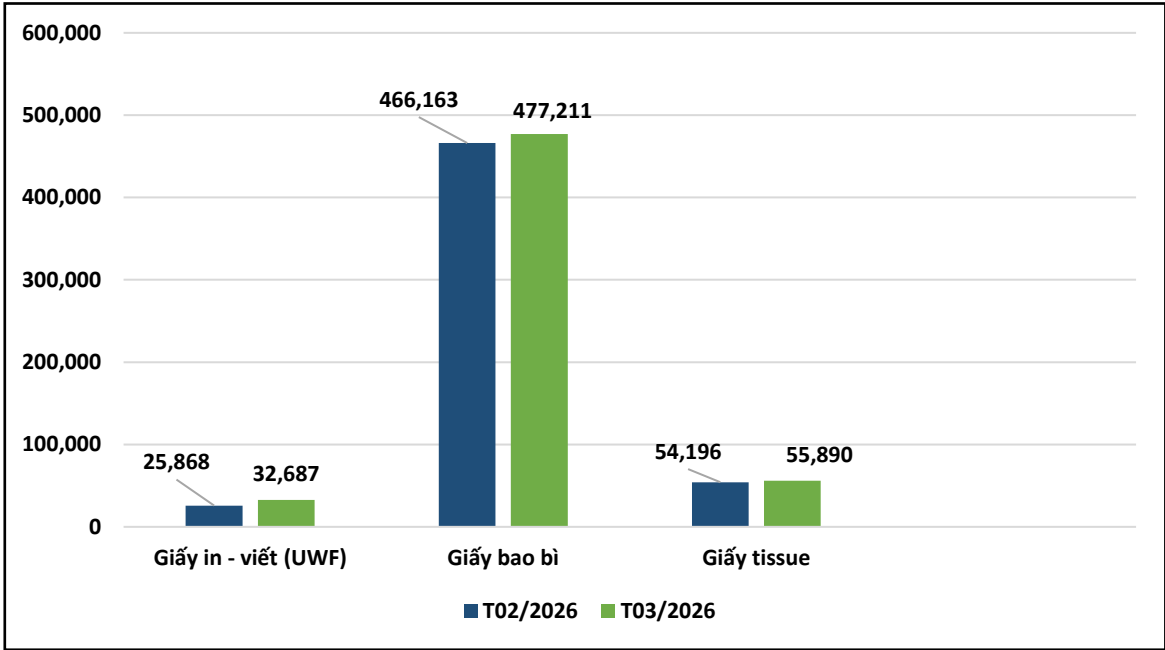
**Giấy in, viết không trắng** (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục...): tiêu dùng 66.848 tấn, tăng 3,6% so với tháng 02/2026;

**Giấy in, viết trắng phủ** (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): tiêu dùng 20.114 tấn, giảm 6,0% so với tháng 02/2026;

**Giấy tissue**: tiêu dùng 55.169 tấn, tăng 6,2% so với tháng 02/2026;

**Giấy khác** (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): tiêu dùng 4.321 tấn, tăng 19,0% so với tháng 02/2026.

**b. Sản xuất**



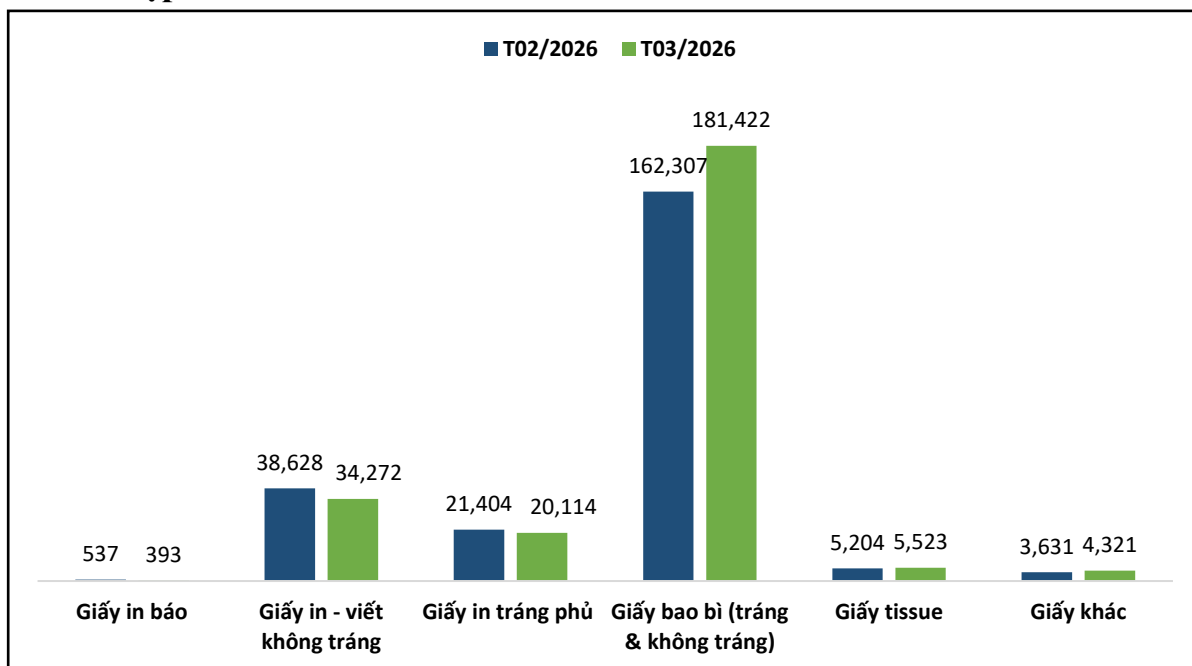
*Hình 3: Sản xuất tháng 02/2026 so với tháng 03/2026*

**Giấy in – viết không trắng:** sản xuất 32.687 tấn, tăng 26,4% so với tháng 02/2026.

**Giấy bao bì:** sản xuất 477.211 tấn, tăng 2,4% so với tháng 02/2026.

**Giấy tissue:** sản xuất 55.890 tấn, tăng 3,1 % so với tháng 02/2026.

**c. Nhập khẩu**



Hình 4: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 02/2026 so với tháng 03/2026

**Giấy làm bao bì:** nhập khẩu 181.422 tấn, tăng 11,8% so với tháng 02/2026.

**Giấy in báo:** nhập khẩu 393 tấn, giảm 26,8% so với tháng 02/2026.

**Giấy in, viết không trắng** (sản xuất vờ, sỗ, in sách giáo dục...): nhập khẩu 34.272 tấn, giảm 11,3% so với tháng 02/2026.

**Giấy in, viết trắng phủ** (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): nhập khẩu 20.114 tấn, giảm 6,0% so với tháng 02/2026.

**Giấy tissue:** nhập khẩu 5.523 tấn, tăng 6,1% so với tháng 02/2026.

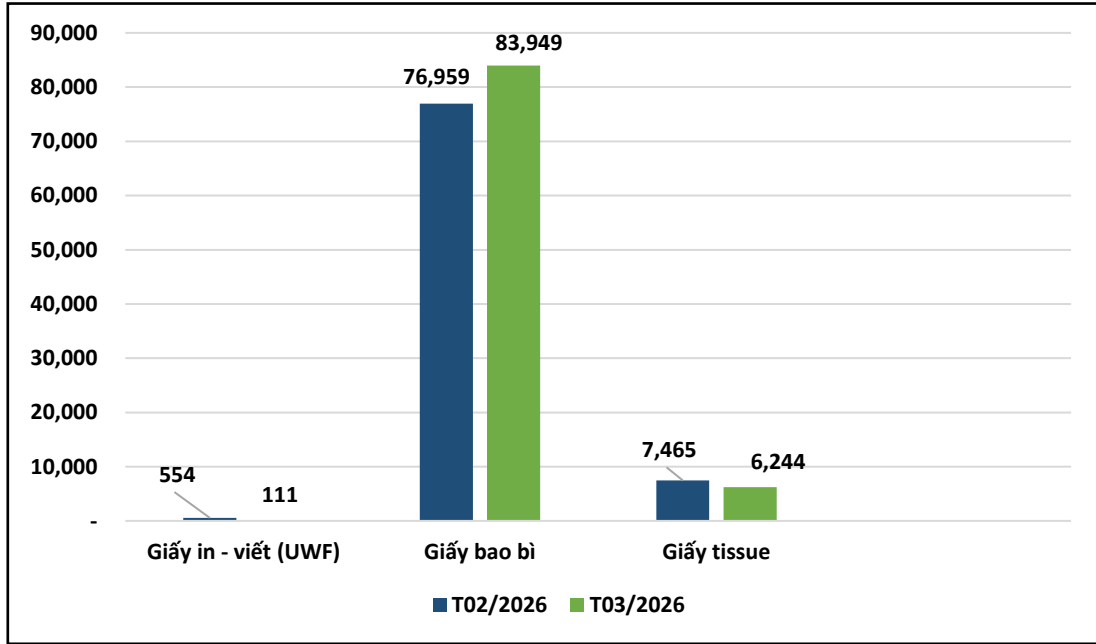
**Giấy khác** (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót trắng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): nhập khẩu 4.321 tấn, tăng 19,0% so với tháng 02/2026.

**d. Xuất khẩu**

**Giấy in – viết không trắng:** xuất khẩu 111 tấn, giảm 79,9% so với tháng 02/2026.

**Giấy bao bì:** xuất khẩu 83.949 tấn, tăng 9,1% so với tháng 02/2026.

**Giấy tissue:** xuất khẩu 6.244 tấn, giảm 16,4% so với tháng 02/2026.



Hình 5: Sản lượng xuất khẩu các loại giấy tháng 02/2026 so với tháng 03/2026

## 2. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

Tình hình ngành giấy Việt Nam trong tháng tới dự kiến chịu tác động gián tiếp từ quá trình thắt chặt nguồn cung toàn cầu và sự dịch chuyển công suất khu vực, thể hiện qua ba kênh chính: nguyên liệu – chi phí sản xuất – cơ cấu tiêu dùng.

Nếu thị trường bột giấy thế giới bước vào chu kỳ tăng giá mới do thắt chặt nguồn cung và biến động địa chính trị, hệ quả đối với doanh nghiệp nội địa là:

Một là, giá bột giấy nhập khẩu dự báo tăng đồng loạt trong Quý II/2026; cụ thể bột gỗ cứng (BHKP) dao động mức \$660 - 680\$ USD/tấn và bột gỗ mềm (BSKP) lên mức \$820 - 840\$ USD/tấn.

Hai là, chi phí sản xuất chịu áp lực lớn từ đà tăng của nguyên liệu gỗ và năng lượng, buộc các doanh nghiệp phải chủ động điều chỉnh kế hoạch vận hành và tối ưu hóa nguồn lực để duy trì biên lợi nhuận.

Ba là, nhu cầu thị trường phân hóa mạnh theo xu hướng tái cấu trúc toàn cầu; trong khi giấy bao bì và tissue giữ đà tăng trưởng ổn định (tăng lần lượt 4,2% và 6,2%) thì phân khúc giấy in báo và giấy in trắng phủ tiếp tục suy giảm do tác động của quá trình số hóa.

Nhìn chung, sản xuất giấy Việt Nam sẽ chịu áp lực lớn từ chi phí nguyên liệu đầu vào khi thế giới bước vào chu kỳ tăng giá mới 2026–2035. Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, mặc dù Việt Nam có lợi thế là trung tâm sản xuất mới của khu vực, doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý rủi ro từ sự phụ thuộc vào nguồn bột giấy nhập khẩu và sự cạnh tranh gia tăng từ các sản phẩm ngoại nhập trong tháng tới.

## 3. Kiến nghị, đề xuất

Dựa trên bối cảnh tái cấu trúc ngành toàn cầu và các dự báo về chu kỳ giá bột giấy năm 2026, Hiệp hội kiến nghị các doanh nghiệp giấy tập trung vào các định hướng chiến lược sau nhằm ứng phó với áp lực chi phí và thắt chặt nguồn cung:

**Đa dạng hóa và ổn định nguồn cung:** Chủ động đa dạng hóa nguồn cung bột giấy từ các trung tâm lớn như Brazil, Chile, Uruguay (bột gỗ cứng) và Bắc Mỹ (bột gỗ mềm) để không phụ thuộc vào một thị trường duy nhất. Đồng thời, cần ký kết các hợp đồng dài hạn nhằm ổn định giá nhập khẩu trước dự báo tăng giá trong các quý tới của năm 2026.

**Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nước:** Tăng cường tỷ lệ thu hồi giấy phế liệu nội địa thông qua việc thiết lập liên kết chặt chẽ với các hệ thống thu gom, nhà máy bao bì và kho logistics. Việc xây dựng chuỗi tái chế khép kín là nền tảng để giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

**Quản trị tồn kho chiến lược:** Duy trì mức dự trữ nguyên liệu (bột giấy và giấy phế) đủ cho sản xuất từ 1,5 đến 3 tháng để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu gia tăng theo chu kỳ thị trường và tránh đứt gãy cung ứng.

**Tối ưu hóa Logistics:** Ký kết hợp đồng vận tải dài hạn với nhiều hãng tàu khác nhau và tối ưu hóa container hai chiều giữa xuất và nhập khẩu để giảm thiểu ảnh hưởng từ biến động chi phí vận tải biển.

**Mở rộng và ổn định thị trường đầu ra:** Tập trung khai thác tối đa các thị trường trọng điểm tại Châu Á như Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc thông qua các hợp đồng dài hạn với khách hàng lớn.

**Kiểm soát chi phí và nâng cao giá trị:** Rà soát cơ cấu sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí năng lượng và áp dụng số hóa trong quản lý sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Nâng cao năng lực quản trị rủi ro:** Thường xuyên theo dõi sát sao các chỉ số giá bột giấy thế giới, giá năng lượng (dầu, khí) và chỉ số cước container để chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh kịp thời theo diễn biến thị trường

## BAN BIÊN TẬP VPPA

*Trình bày: Cao Đức Bằng  
Lê Thị Vân Anh*